TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
BỘ MÔN: LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: LỊCH SỬ, LỚP 10

A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

Chủ đề: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI CỔ - TRUNG ĐẠI

Bài 4: Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ- trung đại

1.Trình bày khái niệm văn minh.

2.Phân biệt khái niệm văn minh với văn hóa

3.Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập cổ đại, văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại? Ý nghĩa của các thành tựu văn minh đó

Bài 5: Một số nền văn minh phương Tây thời cổ- trung đại

1.Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp và Rô ma cổ đại về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao?

2. Ý nghĩa của các thành tựu văn minh đó

*** Văn minh thời kì phục hưng**

1. Cơ sở hình thành của các nền văn minh phương Tây thời trung đại.

2. Nêu những thành tựu tiêu biểu của văn minh phương Tây thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật, thiên văn học

Chủ đề 4: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Bài 6: Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại

1.Nêu những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai? Phát minh nào quan trọng nhất, vì sao?

2.Ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế văn hóa, xã hội

B. LUYỆN TẬP

I. Chủ đề: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI CỔ - TRUNG ĐẠI

Bài 4.

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Đâu là khái niệm văn minh của loài người?

A. Là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.

B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và văn hóa.

C. Là sự đi đầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

D. Là sự chuyển hóa thành công từ vượn thành người.

Câu 2. Đâu là khái niệm văn hóa của loài người?

A. Là những đòi hỏi của con người về vật chất và tinh thần.

B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và khoa học công nghệ.

C. Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.

D. Là những tiêu chuẩn cơ bản để cải thiện cuộc sống của con người.

Câu 3. Nhận định nào đúng về ý nghĩa những thành tựu của văn minh Ấn Độ đạt được?

A. Góp phần thúc đẩy chế độ phong kiến ra đời sớm nhất ở phương Đông.
B. Là mối liên hệ về tri thức, khoa học,...giữa phương Đông và phương Tây.
C. Là minh chứng cho sự ảnh hưởng của nền văn minh này đối với châu Âu.
D. Đóng góp quan trọng vào kho tàng tri thức của nhân loại.
Câu 4. Đâu là một trong bốn phá minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung địa và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?
A. Phát minh ra la bàn. **B.** Chế tạo bê tông.
C. Nêu ra thuyết nguyên tử. **D.** Giỏi về giải phẫu người.
Câu 5. Điểm khác biệt của nền văn minh Trung Hoa so với các nền văn minh khác ra đời ở phương Đông về
A. ngành kinh tế chính. **B.** dân cư sáng tạo nên.
C. hệ thống chính trị. **D.** quá trình mở rộng lãnh thổ.
Câu 6. Đâu **không** phải là thành tựu về toán học của người Trung Hoa thời cổ-trung đại đạt được?
A. Phát minh ra bàn tính. **B.** Sử dụng hệ số đếm thập phân.
C. Tính được số pi tới 7 chữ số. **D.** Đã sử dụng phép tính cộng và trừ.
Câu 7. Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng không chỉ trong nước mà nó còn lan một số nơi khác trên thế giới, tiêu biểu là ở khu vực nào?
A. Phía Tây châu Á. **B.** Đông Bắc Á. **C.** Đông Nam Á. **D.** Châu Đại Dương.
Câu 8. Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là
A. chữ tượng thanh. **B.** chữ tượng hình. **C.** chữ tượng ý. **D.** Chữ cái Rô-ma.
Câu 9. Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của người Ai Cập cổ đại là
A. Tháp Thạt Luổng. **B.** các kim tự tháp.
C. Đấu trường Rô-ma. **D.** Vạn lí trường thành.
Câu 10. Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ vào thế kỉ I TCN và trở thành một trong những tôn giáo lớn nhất thế giới?
A. Nho giáo. **B.** Bà La Môn giáo. **C.** Hin-đu giáo. **D.** Phật giáo.
Câu 11. Yếu tố cơ bản của nền văn minh Trung Hoa thời cổ-trung đại là ngành
A. thủ công nghiệp. **B.** chăn nuôi. **C.** nông nghiệp. **D.** thương nghiệp.
Câu 12. Từ rất sớm, các thuyết tư tưởng, tôn giáo ra đời ở Trung Hoa với mục đích gì?
A. Hướng con người đến cái thiện, tránh cái ác.
B. Giải thích về thế giới và các biện pháp cai trị đất nước.
C. Giáo dục con người yêu quê hương, đất nước.
D. Giải thích sự ra đời của con người trên thế giới.
Câu 13. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung địa là loại hình nào?
A. Truyền thuyết, truyện ngắn. **B.** Thơ Đường, tiểu thuyết.
C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn. **D.** Văn học viết, thần thoại.
Câu 14. Vì sau các nền văn minh ở phương Đông ra đời sớm, khoảng nửa sau thiên niên kỉ thứ IV TCN?
A. Vì phương Đông là nơi phát sinh nguồn gốc loài người.
B. Có khí hậu nhiệt đới gió mùa, thích hợp trồng cây lúa nước.
C. Có đường bờ biển dài, thuận lợi để buôn bán đường biển phát triển.
D. Đất đai màu mở, phì nhiêu, thuận lợi để phát triển nông nghiệp.
Câu 15. Vì sao nền văn minh Ai Cập ra đời trên lưu vực sông Nin?

A. Đã hình thành nên "Vùng đất đỏ". **B.** Nơi đây có nhiều làng mạc.
C. Có vị trí thuận lợi về giao thông. **D.** Ở đây đất đai màu mở, phì nhiêu.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hoá. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử. Văn minh là những thành tựu cùng trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người, là sự phát triển cao của nền văn hoá. Văn minh có nghĩa là đã thoát khỏi thời kì nguyên thuỷ, theo nghĩa đó, trái với văn minh là trạng thái "dã man".

Trích nguồn sách giáo khoa Cánh Diều Lịch sử lớp 10, tr 18

a. Văn minh là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.
b. Văn minh xuất hiện đồng thời cùng với loài người.
c. Văn hoá gồm những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi xuất hiện cho đến nay.
d. Văn minh ra đời trước, văn minh là nền tảng phát triển của văn hóa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Giống như ở những nơi khác, Trung Quốc cổ đại phải đối mặt với thách thức do sự xuất hiện của các dân tộc du mục ở biên giới của mình. Tuy nhiên, không giống như Ha-ráp-pa, Xu-me và Ai Cập, Trung Quốc cổ đại đã vượt qua thách thức đó, nhiều thể chế và giá trị văn hoá của nền văn minh này vẫn tồn tại nguyên vẹn đến đầu thế kỉ XX. Vì lí do đó, nền văn minh Trung Hoa đôi khi được mô tả là nền văn minh tồn tại liên tục lâu đời nhất trên thế giới.

(Theo Uy-li-am G. Đu-khơ, Giắc-xơn G. Spi-en-vô-ghen, *Lịch sử thế giới* (bản tiếng Anh), Sdd, tr68)

a. Nền văn minh Xu-Me, Trung Hoa thời cổ đại tồn tại liên tục, lâu đời nhất ở phương Đông và có ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh thế giới.
b. Nhiều giá trị văn hoá của văn minh Trung Hoa vẫn tồn tại nguyên vẹn đến đầu thế kỉ XX
c. Đến thời kì trung đại, văn minh Ấn Độ và Trung Hoa tiếp tục được phát triển đến khi bị các nước thực dân phương Tây xâm lược và đô hộ (cuối thế kỉ XIX).
d. Đến thời trung đại nền văn minh Ai Cập không còn tiếp tục phát triển nữa.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Cư dân Ai Cập cổ đại sáng tạo ra chữ tượng hình mô phỏng vật thật để nói lên ý nghĩ của mình. Họ thường viết chữ trên giấy Pa-pi-rút hoặc khắc trên đá. Chữ viết phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập, là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác, đồng thời là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hoá thời kì cổ đại.

Trích nguồn sách giáo khoa Chân trời sáng tạo Lịch sử lớp 10, tr19

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu chữ viết của cư dân Ai cập thời kì cổ-trung đại..
b. Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là chữ tượng hình.
c. Chữ viết là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin.
d. Là phương thức để thống nhất các công xã nông thôn.

Câu 4. Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại:

Lĩnh vực	**Thành tựu**

Chữ viết	Chữ Bra-mi, chữ San-krit (Phạn)…
Văn học	Kinh Vê-đa, sử thi Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na…
Tôn giáo	Quê hương của Hin-đu giáo và Phật giáo. Du nhập và phát triển Hồi giáo
Khoa học- kĩ thuật	Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, tính được căn bậc 2 và căn bậc 3; biết quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác…
Vật lí, hóa học	Thuyết nguyên tử, thuật luyện kim để không bị ăn mòn

a. Hai bộ sử thi tiêu biểu của Văn học Ấn Độ thời cổ đại là Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na
b. Từ rất sớm, người Ấn Độ cổ đại có chữ viết riêng, đó là chữ Phạn, chữ Bra-mi.
c. Cư dân Ấn Độ thời cổ - trung đại là chủ nhân của phép đếm lấy số 10 làm cơ sở.
d. Những thành tựu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là di sản văn hoá có giá trị, ảnh hưởng lớn đến văn minh nhân loại.

Bài 5.

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?
A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.
B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.
C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.
D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.
Câu 2: Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều
A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.
B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.
C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.
D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.
Câu 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?
A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.
B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.
C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.**D**. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.
Câu 4: Vì sao phong trào Văn hóa Phục hưng được đánh giá là một *"Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại"*?
A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên giai cấp tư sản chống thế lực phong kiến suy tàn.
B. Mở ra những vùng đất mới, con đường mới và những dân tộc mới.
C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.
Câu 5: Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,…) là thành tựu của cư dân cổ
A. Ấn Độ. **B**. Lưỡng Hà. **C**. Trung Quốc. **D**. Hy Lạp – La Mã.
Câu 6: Văn học phương Tây hình thành trên cơ sở nền văn học cổ đại đồ sộ của
A. Đức. **B**. Anh. **C**. Hy Lạp - La Mã. **D**. Pháp.

Câu 7: Đâu là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch. **B**. Kí sự, thần thoại, truyện cười.

C. Văn học dân gian, truyện ngắn. **D**. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

Câu 8: Trong nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Xây chùa. **B**. Kiến trúc. **C**. Sân khấu. **D**. Dân gian.

Câu 9: Đền Pác –tê-nông, đền thờ thần Dớt, đấu trường Cô-li-dê… là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

A. kiến trúc. **B**. điêu khắc. **C**. hội họa. **D**. xây dựng.

Câu 10: Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và ¼ ngày là thành quả rất lớn của người

A. Hy Lạp. **B**. La Mã. **C**. Ai Cập. **D**. Trung Quốc.

Câu 11: Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo. **B**. Nho giáo. **C**. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo). **D**. Hin-đu giáo.

Câu 12: Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A- ten.

D. Đại hội Ô-lim-píc theo định kì 4 năm 1 lần.

Câu 13: Ý **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng là

A. ý thức hệ phong kiến và giáo lí của Giáo hội Cơ Đốc mang nặng những quan điểm lỗi thời.

B. tầng lớp tư sản mới ra đời có thế lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.

C. con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới xung quanh.

D. sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng thế kỉ XVIII đã tạo tiền đề cho phong trào.

Câu 14: Đâu là đặc điểm nổi bật của quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại?

A. Gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai trường phái chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.

B. Hy Lạp – La Mã là quê hương của triết học phương Tây với nhiều nhà triết học nổi tiếng.

C. Là nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây thời cận và hiện đại.

D. Ra đời và phát triển trong bối cảnh các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo diễn ra mạnh mẽ.

Câu 15: Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kì văn hóa

A. cổ đai Hy Lap - La Mã. **B**. Phục hưng đầu cận đại.

C. phương Tây hiện đại. **D**. phương Đông cổ đại.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn dữ liệu sau:

Thời cổ đại phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn đầu tiên ở Hy Lạp và sau đó ở La Mã. Nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn tiếp tục phát triển ở thời Phục Hưng tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

a.Phương Đông là cái nôi của nền văn minh thế giới.

b. Văn minh phương Đông hình thành muộn hơn Văn minh phương Tây.
c. Những nền văn minh đầu tiên trên thế giới hình thành ở: Tây Á, Đông Bắc châu Phi.
d. Thời cổ đại La Mã là một trung tâm văn minh lớn ra đời đầu tiên ở phương Tây

Câu 2. Đọc đoạn dữ liệu sau:

Thời cổ đại phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn đầu tiên ở Hy Lạp và sau đó ở La Mã. Nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn tiếp tục phát triển ở thời Phục Hưng tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

a. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời trên lưu vực các con sông lớn.
b. Nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Hy Lạp, La Mã là bốn trung tâm văn minh lớn đầu tiên.
c. Nền văn minh phương Đông cổ đại là một trong những cơ sở tác động đến sự hình thành và phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã thời kì cổ đại
d. Văn minh phương Đông hình thành sớm hơn Văn minh phương Tây.

Chủ đề: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Bài 6.

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX, phát minh kĩ thuật nào đã tạo ra bước chuyển căn bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?

A. Động cơ đốt trong. **B.** Máy kéo sợi Gien-ni.
C. Máy tính điện tử. **D.** Máy hơi nước.

Câu 2. Trong các thế kỉ XVIII - XIX, những thành tựu đạt được trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đưa con người bước sang thời đại

A. "văn minh công nghiệp". **B.** "văn minh nông nghiệp".
C. "văn minh thông tin". **D.** "văn minh trí tuệ".

Câu 3. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước ở Anh (1784)?

A. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc.
B. Tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng vượt bậc.
C. Tạo ra động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.
D. Biến nước Anh trở thành "công xưởng của thế giới".

Câu 4. Vì sao cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra khá muộn ở Pháp?

A. Do tác động của cách mạng tư sản và những bất ổn về chính trị.
B. Không có nguồn tích lũy tư bản và tình hình chính trị bất ổn.
C. Do tác động của cách mạng tư sản và thiếu tài nguyên thiên nhiên.
D. Do tình hình chính trị bất ổn và thiếu tài nguyên thiên nhiên.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây phản ánh ***không*** đúng về kết quả của các cuộc cách mạng công nghiệp ở các nước tư bản thời kì cận đại?

A. Hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là tư sản và vô sản.
B. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp và giao thông vận tải.

C. Nâng cao năng suất lao động và làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản.
D. Làm tiền đề dẫn đến sự bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu.
Câu 6. Năm 1807, Rô-bớt Phơn-tơn đã chế tạo thành công
A. đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên.
B. tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước.
C. máy kéo sợi chạy bằng sức mước.
D. máy bay chạy bằng động cơ xăng.
Câu 7. Phát minh nào trong cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?
A. Phương pháp nấu than cốc. **B.** Chế tạo ra hệ thống máy tự động.
C. Phát minh Động cơ đốt trong. **D.** Phương pháp luyện kim "put-đinh".
Câu 8. Những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất ở thế kỉ XVIII - XIX là máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước và
A. đầu máy xe lửa. **B.** máy bay, ô tô. **C.** điện thoại. **D.** tàu thủy, máy bay.
Câu 9. Giêm Oát là người đã phát minh ra
A. con thoi bay. **B.** máy dệt. **C.** máy hơi nước. **D.** đầu máy xe lửa.
Câu 10. Thành tựu khoa học và kĩ thuật quan trọng nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là
A. máy hơi nước và điện. **B.** động cơ đốt trong và ô tô.
C. máy hơi nước và điện thoại. **D.** điện và động cơ đốt trong.
Câu 11. Giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là khoảng thời gian diễn ra cuộc cách mạng nào sau đây?
A. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. **B.** Cách mạng công nghiệp lần thứ hai.
C. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. **D.** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
Câu 12. "Ông vua xe hơi" nước Mỹ là ai?
A. Tô-mát Ê-đi-xơn, **B.** Hen-ri Pho. **C.** Can Ben. **D.** Hen-ri Bê-sê-mơ.
Câu 13. Ở thế kỉ XVIII, nhà phát minh vĩ đại nào được tôn vinh là "người nhân lên gấp bội sức mạnh của con người"?
A. Giêm Oát. **B.** Giêm Ha-gri-vơ. **C.** Ác-crai-tơ **D.** Ét-mơn Các-rai.
Câu 14. Ở thế kỉ XVIII, nhà phát minh nào là tác giả của câu nói nổi tiếng: "Thiên tài một phần trăm là cảm hứng và chín mươi chín phần trăm là mồ hôi"?
A. Louis Pasteur. **B.** Thomas Edison **C.** Albert Elnsetein. **D.** James Watt.
Câu 15. Một trong những hệ quả tiêu cực của các cách mạng công nghiệp thời kì cận đại là
A. sản xuất nông nghiệp chuyển sang phương thức chuyên canh hoặc thâm canh.
B. hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là giai cấp tư sản và vô sản.
C. cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản không ngừng tăng lên.
D. sự ra đời của nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân xuất hiện.
Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:
"Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, dùng máy móc thay thế sức lao động của con người, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa. Những tiến bộ về kĩ thuật cũng đã mở ra khả năng lớn trong việc

thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. Với thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người và chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ khí hóa.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa".

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều , tr.35)

a. Đoạn trích phản ánh tác động toàn diện của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với đời sống con người.

b. Với sự ra đời của máy hơi nước, lần đầu tiên lao động máy móc đã thay thế cho lao động tay chân của con người.

c. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất mở ra thời kì cơ khí hóa sản xuất, còn cách mạng công nghiệp lần thứ hai mở ra thời kì điện khí hóa và tự động hóa nền sản xuất.

d. Cả hai cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đều làm thay đổi cách thức sản xuất để tạo của cải vật chất của con người.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sản lượng thép của các nước:

Nước	**Năm 1880** *(Triệu tấn)*	**Năm 1900** *(Triệu tấn)*	**Tỉ lệ tăng (%)**
Anh	1,3	4,9	377
Mỹ	1,2	10,2	850
Đức	0,7	6,4	910

Năm 1860, Anh và Pháp đứng đầu và thứ hai trong nền sản xuất công nghiệp thế giới, nhưng đến năm 1913, Mỹ và Đức lại chiếm hai vị trí đó.

(Theo Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009, tr.230,286)

a. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sản lượng thép của các nước tư bản tăng lên nhanh chóng là nhờ những tiến bộ kĩ thuật trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

b. Từ năm 1860 đến năm 1913, vị thế trong sản xuất công nghiệp của các nước Anh, Pháp, Mĩ, Đức trên thế giới có sự thay đổi.

c. Anh, Mỹ, Đức đều là những quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai nhưng tốc độ tăng trưởng trong ngành sản xuất thép không đồng đều.

d. Từ năm 1880 đến năm 1900, tốc độ tăng trưởng sản lượng thép của nước Đức gấp hơn 9 lần tốc độ tăng trưởng sản lượng thép của nước Anh.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Làn sóng công nghiệp hóa, mức tăng dân số cao, quá trình đô thị hóa tăng tốc đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt các nước tư bản phương Tây những năm đầu thế kỉ XX. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, khoảng gần 50% dân số các nước phương Tây sống trong các đô thị. Những tòa nhà chọc trời bắt đầu được xây dựng như một biểu trưng cho sự phồn vinh của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mà Mĩ là nước đi đầu. Năm 1885, tòa nhà 10 tầng đầu tiên được xây dựng ở Chicagô, sau đó là tòa nhà cao 57 tầng được khánh thành ở New York năm 1913. Xã hội công nghiệp dần dần hình thành trong lòng các nước tư bản phương Tây giàu có và thật sự khẳng định ưu thế, sức mạnh của nó đối với phần còn lại của thế giới.

(Trần Thị Vinh, *Chủ nghĩa tư bản lịch sử thăng trầm 120 năm (1900 – 2020),* NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 81)

a. Đoạn tư liệu phản ánh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX về mặt xã hội.

b. Sự phát triển nhanh chóng của nền sản xuất vật chất cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã kéo theo những biến đổi quan trọng trong cơ cấu dân cư các nước tư bản chủ nghĩa.

c. Đầu thế kỉ XX, do sự suy giảm của nông nghiệp và sự phát triển của công nghiệp, dân số sống trong các đô thị ở phương Tây đã chiếm một nửa tổng dân số đất nước

d. Sự xuất hiện của các trung tâm kinh tế như Chicagô, New York là hệ quả tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở các nước phương Tây cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Các nghiên cứu về điện có từ thời cổ đại, tuy nhiên động cơ điện đầu tiên được phát minh bởi Mai – cơn Pha – ra – đây (1821). Năm 1879, Ê – đi – xơn đã hoàn thiện phát minh ra bóng đèn sợi đốt trong và cùng với Giô – dép Goan thương mại hóa đèn điện giúp thắp sáng các nhà ở, thành phố, nhà xưởng. Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới điện xoay chiều được dùng phổ biến ngày nay.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.41)

a. Những nghiên cứu khoa học về điện đã có từ thời cổ đại, nhưng phải đến thế kỉ XIX, con người mới tạo ra được những phát minh kĩ thuật về điện đầu tiên.

b. Động cơ điện và các thiết bị điện là những phát minh tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

c. Các phát minh của Mai – cơn Pha – ra – đây, Ê – đi – xơn, Ni – cô – lai Tét – la đã thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào sản xuất và đời sống.

d. Sau khi được Ê – đi – xơn phát minh vào cuối thế kỉ XIX, bóng đèn điện đã được sản xuất hàng loạt và ứng dụng rộng rãi trong thực tế cuộc sống.

C. ĐỀ MINH HỌA

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Di sản văn hóa là một bộ phận quan trọng của

A. toán học B. lịch sử C. công nghệ D. kĩ thuật

Câu 2: Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị

A. lịch sử, văn hoá. B. kinh tế, chính trị.

C. luật pháp, văn hoá. D. khoa học, công nghệ.

Câu 3. Đại hội thể thao Olympic bắt đầu từ nền văn minh nào sau đây?

A. Ấn Độ. B. Ai Cập. C. Hi Lạp. D. Trung Hoa.

Câu 4: Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật B. Nhu cầu tính toán trong xây dựng

C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp D. Nhu cầu phát triển thương nghiệp

Câu 5: Kĩ thuật ướp xác là một trong những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Thiên văn B. Y học C. Văn học D. Kiến trúc

Câu 6: Kim tự tháp là công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh cổ đại nào sau đây?

A. La Mã. B. Trung Quốc. C. Hy Lạp. D. Ai Cập.

Câu 7: Đối với thế giới, những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện trí tuệ và sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập

B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Ai Cập sau này

C. Tạo cơ sở cho sự phát triển văn minh nhân loại trên nhiều mặt

D. Chứng tỏ sự phát triển rực rỡ và toàn diện của văn minh Ai Cập

Câu 8. Ngày 24 - 11 - 2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23 - 11 hàng năm là "*Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam*" nhằm giáo dục và phát huy truyền thống nào sau đây của dân tộc ta?

A. Đoàn kết quyết tâm phấn đấu giữ vững những công trình văn hóa hiện đại.

B. Trung thực, tự tôn dân tộc và ý thức trách nhiệm của công dân toàn cầu.

C. Yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa.

D. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công tác tôn tạo di sản văn hóa.

Câu 9. Lĩnh vực nào sau đây đóng vai trò quan trọng trực tiếp đối với sự phát triển của ngành công nghiệp văn hóa?

A. Thiên văn học. B. Y học. C. Sử học. D. Địa lí.

Câu 10. Các di tích lịch sử - văn hóa của Việt Nam là một thế mạnh để phát triển

A. nông nghiệp bền vững. B. chế biến nông sản. C. du lịch. D. lâm nghiệp.

Câu 11. Sự phát triển của Internet hiện nay làm cho việc tìm kiếm và chia sẽ thông tin vô cùng nhanh chóng và thuận tiện, tuy nhiên nó cũng có hạn chế về

A. thay đổi thế giới quan của con người.

B. dễ bị thâm nhập, đánh mất dữ liệu cá nhân.

C. con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.

D. tính chính xác của thông tin được chia sẻ.

Câu 12: Đọc đoạn tư liệu sau:

"Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử…đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính".

(Theo Phơxt Glô – bơn Vi – da, *Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính*, tháng 3/2018)

Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là

A. vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.

B. tốc độ phát triển của ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.

C. vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn các di sản văn hóa.

D. vai trò của công tác bảo tồn các di sản văn hóa đối với du lịch.

Câu 13: Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

A. trí tuệ B. văn minh C. xã hội D. đẳng cấp

Câu 14: Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?
A. Ấn Độ B. Ai Cập C. Việt Nam D. Hi Lạp
Câu 15: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là những tác giả văn học nổi tiếng của văn minh Trung Hoa với thể loại nào sau đây?
A. Tiểu thuyết B. Thơ Đường C. Truyện ngắn D. Phóng sự
Câu 16: Loại hình văn học nào sau đây ở Trung Quốc phát triển mạnh mẽ dưới thời kì Minh – Thanh?
A. Tiểu thuyết chương hồi B. Ca dao, tục ngữ
C. Truyện ngắn, phóng sự D. thơ ca, phú, kịch
Câu 17: Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Trung Quốc thời cổ - trung đại?
A. l-li-át. B. Tây du kí. C. Hồng lâu mộng. D. Thủy hử.
Câu 18: Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?
A. Chữ viết, nhà nước. B. Tín ngưỡng, tôn giáo.
C. Công cụ bằng đá. D. Nguyên tắc công bằng.
Câu 19: Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra
A. trong tiến trình lịch sử. B. sau khi đã có chữ viết.
C. sau khi xuất hiện nhà nước D. trong các cuộc chiến tranh.
Câu 20. Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người
A. bắt kịp những công nghệ mới. B. làm giàu trí thức cho bản thân.
C. hoàn thiện năng lực thẩm mĩ. D. hoàn thiện năng lực tính toán.
Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng lý do cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?
A. Tri thức lịch sử có sự biến đổi và phát triển không ngừng
B. Nhiều sự kiện lịch sử trong quá khứ chưa được làm sáng tỏ
C. Nhu cầu đúc rút kinh nghiệm quá khứ cho cuộc sống hiện tại
D. Học tập lịch sử là cách duy nhất để hội nhập quốc tế thành công
Câu 22: Học tập và tìm hiểu lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp mới trên lĩnh vực nào sau đây?
A. Công nghệ thông tin B. Chế biến thủy sản
C. Công nghiệp văn hóa D. Xuất khẩu dầu mỏ.
Câu 23. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã dẫn tới sự ra đời của
A**.** Chủ nghĩa tư bản hiện đại. B**.** Chủ nghĩa phát xít.
C. Chủ nghĩa quân phiệt. D**.** Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
Câu 24. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thành tựu nào đã giúp giải phóng sức lao động con người, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm công nghiệp?
A**.** Tự động hóa B**.** Công nghệ Robot
C. Tự động hóa và Công nghệ Robot D**.** Công nghệ in 3D
Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.
Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:
Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) bắt đầu từ đầu thế kỉ XXI. Mỹ, Đức, Nhật Bản, Anh, Pháp, Trung Quốc,…là những quốc gia đi đầu trong cuộc cách mạng này.

Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là kĩ thuật số, công nghệ sinh học và công nghệ liên ngành, đa ngành.

Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 là Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things – IoT) và Dữ liệu lớn (Big Data).

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều , tr.41)

a. Cho đến nay, loài người đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp và đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b. Mĩ là quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, đồng thời là một trong những quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c. Nhật Bản là quốc gia duy nhất ở châu Á khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

d. Internet kết nối vạn vật là một trong những yếu tố cốt lõi của công nghệ số trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Là một tỉnh ven biển miền Nam Trung Bộ, Quảng Nam có nhiều lợi thế để phát huy du lịch gắn liền với việc khai thác giá trị văn hóa của phố cổ Hội An, di sản Mỹ Sơn, nghệ thuật bài chòi. Theo báo cáo của ngành du lịch, "năm 2018, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch đạt 6,5 triệu lượt, tăng 21,5 %; trong đó khách quốc tế đạt 3,8 triệu lượt, tăng 36,58% so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu từ tham quan, lưu trú du lịch năm 2018 đạt 4.700 tỷ đồng, tăng 21,76% so với cùng kỳ năm 2017.

Qua khảo sát, tìm hiểu, các địa phương có di sản văn hóa được UNESCO vinh danh, các loại hình nghệ thuật truyền thống mang những giá trị đặc sắc đã tạo cơ sở nền tảng quan trọng để phát triển ngành du lịch, dịch vụ, thu hút du khách trong, ngoài nước, đóng góp nguồn thu lớn vào ngân sách quốc gia.

(Nguyễn Huy Phòng, *Phát huy nguồn lực di sản văn hóa trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội*, Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 417, tháng 3 – 2019)

a. Nội dung chủ đạo của đoạn tư liệu đề cập đến vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.

b. Quảng Nam là một tỉnh có nhiều lợi thế để phát triển du lịch do có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo.

c. Năm 2018, lượt khách quốc tế của tỉnh Quảng Nam chiếm hơn 58% tổng lượt khách tham quan, lưu trú

d. Theo tác giả, chỉ có những địa phương có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có các loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc thì mới phát triển được du lịch, dịch vụ.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Kheops là đại kim tự tháp, lớn nhất Ai Cập. Qua thời gian, nó từng bị tàn phá và hư hỏng, bề mặt và kích thước thay đổi một phần. Kim tự tháp này được làm từ hơn 2,3 triệu khối đá, mỗi khối nặng từ 2 tới 30 tấn, một số nặng hơn 50 tấn…. Kim tự tháp là lăng mộ của pharaoh, ẩn chứa những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng, phản chiếu đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Ai Cập cổ đại. Cho đến nay, nó vẫn chưa thực sự được khám phá và giải mã hoàn toàn.

Kim tự tháp Ai Cập phản ánh trí tuệ, năng lực của con người cổ đại trong hành trình chinh phục thiên nhiên và xây dựng những thành tựu văn minh. Các khám phá về kim tự tháp đã gợi mở những tri thức khoa học phong phú và khơi gợi niềm cảm hứng sáng tạo bất tận cho con người (điện ảnh, thời trang, hội họa, kiến trúc,…).

(*Sách giáo viên Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr.53)

a. Kheops là kim tự tháp lớn nhất của Ai Cập, còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.

b. Những tri thức về toán học là một trong những cơ sở giúp cư dân Ai Cập có thể xây dựng kim tự tháp Kheops.

c. Điểm khác biệt của kim tự tháp Kheops so với các kim tự tháp khác ở Ai Cập thể hiện ở chỗ, đây chính là lăng mộ của nhà vua.

d. Hiện nay, kim tự tháp vừa là đối tượng nghiên cứu, vừa là nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều ngành khoa học, nghệ thuật

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Katê là Lễ hội dân gian đặc sắc nhất của người Chăm theo đạo Balamôn ở Bình Thuận với ý nghĩa tưởng nhớ đến các vị thần và cầu mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng thuận lợi, cầu mong cho sự hòa hợp lứa đôi, sự sinh sôi nảy nở của con người và vạn vật.

Lễ hội Katê thường được bắt đầu bằng lễ hội từ các đền, tháp và cuối cùng là các hoạt động vui chơi, đón Tết tại nhà. Đây cũng là dịp để người Chăm từ khắp mọi miền đất nước trở về đoàn tụ cùng gia đình, bạn bè, dòng họ.

Nguồn: Lễ hội Kate Ninh Thuận và giá trị văn hóa lâu đời

a. Lễ hội Katê được bắt đầu bằng các nghi thức cúng tại các đền tháp.

b. Lễ hội Katê chịu ảnh hưởng từ tư tưởng tôn giáo của nền văn minh Ấn Độ

c. Lễ hội Katê chỉ để tưởng nhớ thần linh và thực hiện các nghi lễ cầu mùa.

d. Lễ hội Katê thắt chặt tinh thần đoàn kết, nâng cao ý thức về cội nguồn dân tộc.

_____ HẾT _____